

Số: **160/2023/QĐST-DS**

Ba Đình, ngày 08 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 129/2023/TLST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**; Địa chỉ: Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN – Khối KHCN theo văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022 của ông Ngô Chí D- Chủ tịch hội đồng quản trị- Người đại diện theo pháp luật của A. Bà Trịnh Thị Thanh H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Việt H, ông Nguyễn Ngọc D theo Văn bản ủy quyền số 506/2023/UQ- RCC-PUN KHCNMB ngày 08/6/2023.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Vũ B**, sinh năm 1984. Cùng HKTT và nơi ở hiện tại: Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ngân hàng A và ông Nguyễn Vũ B xác nhận ông Nguyễn Vũ B còn nợ ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2023 số tiền nêu trên là: **1.581.716.579** (*Một tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi chín*) đồng, trong đó: nợ gốc là **1.338.487.680** (*Một tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi*) đồng, Nợ lãi quá hạn: **147.084.933** (*Một trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi ba*) đồng; Phạt chậm trả: **21.109.578** (*Hai mươi một triệu, một trăm linh chín nghìn, năm trăm bảy mươi tám*) đồng; Nợ thẻ tín dụng **57.987.051** (*Năm mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi một*) đồng theo hợp đồng cho vay số LN2107164016728 ngày 07/10/2021; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/5/2018; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2021, cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng cho vay số LN2107164016728 ngày 07/10/2021: Nợ gốc: **1.226.363.101** đồng; nợ lãi quá hạn: **132.608.003** đồng; phạt chậm trả: **19.311.062** đồng;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2021: Nợ gốc: **112.124.579** đồng; nợ lãi quá hạn: **14.476.930**; phạt chậm trả: **1.798.516** đồng.

- Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/5/2018: Nợ gốc: **57.987.061** đồng.

2.2. Phương án và lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày 31/8/2023, ông Nguyễn Vũ B thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là **100.000.000** (*Một trăm triệu*) đồng;

- Chậm nhất ngày 29/9/2023, ông Nguyễn Vũ B thanh toán trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc: **1.238.487.680** (*Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi*) đồng; Nợ lãi quá hạn: **147.084.933** (*Một trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi ba*) đồng; Phạt chậm trả: **21.109.578** (*Hai mươi một triệu, một trăm linh chín nghìn, năm trăm bảy mươi tám*) đồng; Nợ thẻ tín dụng **57.987.051** (*Năm mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi một*) đồng (số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2023) và khoản lãi phát sinh sau ngày 25/7/2023 cho đến ngày tắt toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ sau ngày 25/7/2023, A được quyền tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN2107164016728 ngày 07/10/2021; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/5/2018; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/4/2021 cho đến ngày ông Nguyễn Vũ B thực tế thanh toán hết nợ cho A .

Trong trường hợp ông Nguyễn Vũ B không trả được nợ theo như thỏa thuận thì A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu PORSCHE MACAN, số máy CNC099264, số khung Z95ZFLB18888, BKS: 30F-953.67 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29096204 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/10/2021 cho ông Nguyễn Vũ B theo Hợp đồng thế chấp số LN2107164016728 ngày 07/10/2021.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng A phải trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục phải trả cho Ngân hàng A số tiền còn thiếu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Vũ B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **29.725.749** (Hai mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0007934** ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung